

**PHỤ LỤC I**

**Kết quả tạo vốn từ quỹ đất theo Nghị quyết số 49/2020/NQ-HĐND ngày 18/12/2020**

*(Ban hành kèm theo Báo cáo ...../BC-ĐGS ngày /11/2023 của Đoàn giám sát HĐND huyện Đắk Lắk)*

TT	Khu vực đất thực hiện tạo vốn	Mục tiêu nghị quyết			Diện tích (m2)
		Diện tích (m2)	Tổng số tiền thu được sau đấu giá QSD đất (đồng)	Tổng kinh phí Ngân sách huyện dự kiến thu được sau khi trừ chi phí đầu tư và điều tiết theo quy định (đồng)	
<b>I</b>	<b>Các dự án, vị trí đã thực hiện theo nghị quyết 49/2020/NQ-HĐND</b>	<b>19740,4</b>	<b>10.401.417.600,00</b>	<b>5.876.959.642</b>	<b>19623,4</b>
1	Dự án khai thác quỹ đất để tạo vốn phát triển kết cấu hạ tầng khu vực 3.7, xã Đăk Hring, huyện Đăk Hà	15000	9.000.000.000	4.914.000.000	14458,9
2	Đấu giá QSD đất sạch do UBND huyện Đăk Hà quản lý thửa 1158 tờ BĐ 27 (gồm đợt 1: 02 thửa + đợt 2: 01 thửa)	764,4	385.257.600	237.318.682	770,5
3	Đấu giá QSD đất sạch do UBND huyện Đăk Hà quản lý, thửa đất 62 tờ 34 đọc Quốc lộ 14	416,0	189.696.000	116.852.736	210,0
4	Đấu giá QSD đất sạch do UBND huyện Đăk Hà quản lý, thửa 629 tờ 43	224,0	102.144.000	62.920.704	363,0
5	Đấu giá QSD đất ở (khu vực giáp chợ xã Hà Mòn, lô ki ốt còn lại)	100,0	55.000.000	33.880.000	45,0
6	Đấu giá QSDĐ đối với diện tích đất nhỏ lẻ được phân lô tạo vốn từ những năm trước tại TDP 7, thị trấn Đăk Hà (khu H)	2.040,0	291.720.000	179.699.520	2.160,0
7	Đấu giá QSD đất sạch do UBND huyện Đăk Hà quản lý (thửa đất sát nhà ở của nhân dân)	196,0	117.600.000	103.488.000	240,0
8	Đấu giá QSD đất sạch do UBND huyện quản lý (khu tập thể do Công ty cao su bàn giao về địa phương quản lý)	1.000,0	260.000.000	228.800.000	1.376,0
<b>II</b>	<b>Các dự án chưa thực hiện theo Nghị quyết 49/2020/NQ-HĐN</b>	<b>1.424.776</b>	<b>379.462.542.700</b>	<b>319.804.066.303</b>	<b>0</b>
1	Dự án khu đô thị mới TDP 10 thị trấn Đăk Hà	154.000	36.960.000.000	32.524.800.000	0
2	Dự án khu đô thị mới TDP 5 thị trấn Đăk Hà	232.000	45.936.000.000	40.423.680.000	0
3	Dự án khu đô thị mới TDP 6 thị trấn Đăk Hà	156.000	20.280.000.000	17.846.400.000	0
4	Dự án khu dân cư mới xã Đăk La	84.000	38.304.000.000	33.707.520.000	0
5	Dự án khu đô thị mới phía Đông Quốc lộ 14, thôn 1 xã Đăk Mar (đoạn từ trạm dừng chân đến giáp đường tránh)	170.000	130.900.000.000	115.192.000.000	0
6	Dự án khu đô thị mới Tây Nam, TDP 2B, thị trấn Đăk Hà	340.000	40.800.000.000	35.904.000.000	0
7	Dự án khu đô thị mới Nam Đăk Hà	94.000	20.680.000.000	18.198.400.000	0
8	Đấu giá quyền sử dụng đất sạch do UBND huyện Đăk Hà quản lý thửa 384 tờ 41	3.805	355.786.200	219.164.299	0
9	Dự án khai thác quỹ đất để tạo vốn phát triển kết cấu hạ tầng khu vực phía Tây Quốc lộ 14, lô 2, thôn Tân Lập B	46.400	12.064.000.000	6.586.944.000	0
10	Dự án khai thác quỹ đất để tạo vốn phát triển kết cấu hạ tầng khu vực phía Đông Quốc lộ 14, lô 2, thôn Tân lập B	68.100	17.706.000.000	9.667.476.000	0
11	Dự án khai thác quỹ đất để tạo vốn phát triển kết cấu hạ tầng khu vực thôn Đăk Lộc xã Đăk Ngok	21.000	4.158.000.000	2.561.328.000	0
12	Dự án khai thác quỹ đất để tạo vốn phát triển kết cấu hạ tầng khu vực thôn 4 xã Đưak Mar (vị trí thi hồi 13.791 m2 của Công ty 734 bàn giao về)	2.791	199.556.500	122.926.804	0
13	Dự án khai thác quỹ đất để tạo vốn phát triển kết cấu hạ tầng khu vực thôn 5 xã Đăk Mar (hai vị trí thi hồi đất của công ty 734)	47.080	10.357.600.000	6.380.281.600	0
14	Đấu giá QSDĐ đối với diện tích đất phi nông nghiệp được UBND tỉnh thu hồi của Công ty TNHH MTV cà phê 731 (thửa đất số 12, tờ bản đồ 69) tại thôn 3, đường Trường Chinh	100	45.000.000	27.720.000	0

TT	Khu vực đất thực hiện tạo vốn	Mục tiêu nghị quyết			Diện tích (m2)
		Diện tích (m2)	Tổng số tiền thu được sau đấu giá QSD đất (đồng)	Tổng kinh phí Ngân sách huyện dự kiến thu được sau khi trừ chi phí đầu tư và điều tiết theo quy định (đồng)	
15	Đấu giá QSDĐ ở nông thôn đối với phần diện tích đất do UBND huyện Đắk Hà (diện tích nhỏ lẻ sau khi đầu tư tính lộ 671, gần bán tin đi vào xã Ngọc Wang tại thôn 1)	300	66.000.000	40.656.000	0
16	Đấu giá QSDĐ và tài sản gắn liền với đất tại vị trí đất nhà ở bác sỹ được UBND tỉnh điều chuyển cho UBND huyện quản lý, sử dụng	400	28.600.000	17.617.600	0
17	Đấu giá QSDĐ đối với diện tích đất phi nông nghiệp được UBND tỉnh thu hồi của Công ty TNHH MTV cà phê 731, tại thôn TDP 3B	200	70.000.000	43.120.000	0
18	Đấu giá QSDĐ đối với diện tích đất phi nông nghiệp được UBND tỉnh thu hồi của Công ty TNHH MTV cà phê 731, tại TDP 2B	600	72.000.000	44.352.000	0
19	Đấu giá QSDĐ đất số diện tích đã được bồi thường nhưng chưa tổ chức đấu giá	4.000	480.000.000	295.680.000	0
<b>TỔNG</b>		<b>1.444.516</b>	<b>389.863.960.300</b>	<b>325.681.025.945</b>	<b>19.623,4</b>

Hà)

Kết quả thực hiện tạo vốn		Kết quả đạt được so với Nghị quyết (%)
Tổng số tiền thu được sau đấu giá QSD đất (đồng)	Tổng kinh phí Ngân sách huyện dự kiến thu được sau khi trừ chi phí đầu tư và điều tiết theo qui định (đồng)	
<b>30.780.966.005</b>	<b>19.769.755.697</b>	<b>820,656</b>
20.499.939.005	11.750.554.637	96,393
1.776.872.000	1.385.960.160	100,798
550.000.000	429.000.000	50,481
1.208.000.000	942.240.000	162,054
213.000.000	166.140.000	45,000
4.265.155.000	3.326.820.900	105,882
750.000.000	585.000.000	122,449
1.518.000.000	1.184.040.000	137,600
<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0,000</b>
0,00	0	0,000
0,00	0	0,000
0,00	0	0,000
0,00	0	0,000
0,00	0	0,000
0,00	0	0,000
0,00	0	0,000
0,00	0	0,000
0,00	0	0,000
0,00	0	0,000
0,00	0	0,000
0,00	0	0,000
0,00	0	0,000
0,00	0	0,000
0,00	0	0,000
0,00	0	0,000

<b>Kết quả thực hiện tạo vốn</b>		<b>Kết quả đạt được so với Nghị quyết (%)</b>
<b>Tổng số tiền thu được sau đấu giá QSD đất (đồng)</b>	<b>Tổng kinh phí Ngân sách huyện dự kiến thu được sau khi trừ chi phí đầu tư và điều tiết theo qui định (đồng)</b>	
0,00	0	0,000
0,00	0	0,000
0,00	0	0,000
0,00	0	0,000
0,00	0	0,000
<b>30.780.966.005</b>	<b>19.769.755.697</b>	<b>1,36</b>

**Phụ lục II**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT**  
*(Kèm theo Báo cáo số /BC-ĐGS ngày / /2023 của Đoàn giám sát HĐND huyện Đắk Hà)*

Số TT	Nội dung	Số thu	Số chi	Ghi chú
	<b>Tổng cộng các nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách huyện được hưởng</b>	<b>33.747.457.072</b>	<b>36.395.155.500</b>	
<b>I</b>	<b>Nguồn thu từ dự án khai thác quỹ đất khu vực 3.7, xã Đắk Hring</b>	<b>11.750.554.637</b>	<b>13.034.922.953</b>	
<b>b</b>	<b>Nguồn thu năm 2021</b>	<b>5.290.802.117</b>	<b>6.078.038.792</b>	
1	Hỗ trợ trồng rừng sản xuất năm 2021 trên địa bàn huyện Đắk Hà		50.666.150	
2	Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện Đắk Hà		551.698.000	
3	Đường giao thông đi khu sản xuất đoạn từ thôn 2, xã Đắk La đến Trại tạm giam Công an tỉnh Kon Tum		274.424.738	
4	Sửa chữa Trụ sở làm việc Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Đắk Hà		1.179.000.000	
5	Đầu tư kết cấu hạ tầng để phát triển quỹ đất khu vực phía Tây Quốc lộ 14 tại thôn Tân Lập B và thôn Kon Hnông Yốp, xã Đắk Hring, huyện Đắk Hà		2.000.000.000	
6	Đầu tư kết cấu hạ tầng để phát triển quỹ đất khu vực phía đông Quốc lộ 14 tại thôn Tân lập B, xã Đắk Hring		2.022.249.904	
<b>b</b>	<b>Nguồn thu năm 2022</b>	<b>6.459.752.520</b>	<b>6.956.884.161</b>	
1	Bồi thường - giải phóng mặt bằng để xây dựng Trụ sở Ban Chỉ huy Quân sự huyện Đắk Hà		3.570.085.161	
2	Thống kê đất đai năm 2021 của cấp huyện, cấp xã trên địa bàn huyện Đắk Hà		150.224.000	
3	Đo đạc, xác định cắm mốc ranh giới vị trí từng thửa đất để thực hiện công tác đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất ở có thu tiền sử dụng đất và quản lý đối với các lô (thửa) đất nhỏ lẻ trên địa bàn huyện Đắk Hà		236.575.000	
4	Đường vào bãi xử lý rác thải huyện Đắk Hà		1.000.000.000	
5	Trường TH&THCS xã Đắk Ui <i>(Giai đoạn 1)</i>		2.000.000.000	

<b>II</b>	<b>Nguồn thu từ công tác tô chức đầu giá quyền sử dụng đất đối với các lô (thửa) đất nhỏ lẻ trên địa bàn huyện (bao gồm các vị trí thực hiện theo nghị quyết 49/2020/NQ-HĐND và các vị trí nằm ngoài nghị quyết 49)</b>	<b>21.996.902.435</b>	<b>23.360.232.547</b>	
<b>a</b>	<b>Nguồn thu năm 2022</b>	<b>13.526.301.717</b>	<b>14.830.232.547</b>	
1	Lập nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng xã Đăk Long, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum đến năm 2030		35.133.000	
2	Trường TH&THCS xã Đăk Ui (Giai đoạn 1)		790.894.000	
3	Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Đăk Hà		432.066.000	
4	Trường TH&THCS xã Ngọc Wang (Giai đoạn 1)		1.800.000.000	
5	Đường từ Quốc lộ 14 đi thôn 3, xã Hà Mòn (đường Lê Lợi), giai đoạn 1 lý trình từ km0+00 đến km0+294,83m; Hạng mục: Nền, mặt đường, công trình thoát nước và ATGT		2.500.000.000	
6	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường từ QL 14 đi UBND xã Hà Mòn (đường Trường Chinh), giai đoạn 1		7.046.139.547	
7	Dành không quá 10% để thực hiện công tác quy hoạch, đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính và lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất		2.226.000.000	
<b>b</b>	<b>Nguồn thu năm 2023</b>	<b>8.470.600.718</b>	<b>8.530.000.000</b>	
1	Đầu tư kết cấu hạ tầng để phát triển quỹ đất khu vực phía Tây Quốc lộ 14 tại thôn Tân Lập B và thôn Kon Hnông Yốp, xã Đăk Hring, huyện Đăk Hà		3.530.000.000	
2	Đầu tư kết cấu hạ tầng để phát triển quỹ đất khu vực phía Đông Quốc lộ 14 tại thôn Tân lập B, xã Đăk Hring		4.000.000.000	
3	Trụ sở BCH quân sự xã Hà Mòn		1.000.000.000	